TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà;

2. Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định; Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Đỗ Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1993. nơi sinh: tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đảng phái: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Đỗ Văn P, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1969. Bố mẹ bị cáo hiện đang sinh sống và lao động tại tỉnh Hưng Yên. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 14/03/2017, bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 13/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt xử phạt 48 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2024 đến ngày 26-01-2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/01/2024, tại khu vực trước nhà ở của bị cáo Đỗ Văn T, sinh năm 1993, ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác đội hình sự, kinh tế và ma tuý, Công an huyện N, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn T, sinh năm 1993 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, T khai nhận đó là Heroine mua về để sử dụng. Quá trình bắt giữ T khai nhận còn cất giấu ma tuý trong vali tại hành lang nhà ở của T 01 túi nilon màu trắng, tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi nilon màu trắng, bên trong có 13 gói giấy bạc màu trắng, mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được ký hiệu M1. Tổ công tác đã đưa Đỗ Văn T và vật chứng về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T, ở xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ tài liệu, đồ vật.

Tại bản kết luận giám định số 360/KL-KTHS, ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì được niêm phong ký hiệu M và M1 gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,102 gam; khối lượng mẫu M1: 1,557 gam. Tổng khối lượng M và M1 là 1,659 gam Heroine.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi của mình như sau: Khoảng 12 giờ ngày 19/01/2024, Đỗ Văn T đi xe ôm từ nhà đến khu vực chợ thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với mục đích mua Heroine sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp 01 người đàn ông không quen biết, hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine. Người này đồng ý, T đưa 1.000.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon màu trắng bên trong có 14 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. T cầm túi Heroine đi về nhà cất giấu vào trong vali để trên hành lang nhà mình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày T lấy 01 gói Heroine bỏ vào túi quần bên phải ra trước cửa nhà đứng thì bị Tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08-3-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù , thời hạn tù tính từ ngày 19-01-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong 360/KL-KTHS, ngày 24/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/01/2024, tại khu vực trước nhà ở của mình tại xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,102 gam Heroine trong túi quần bên phải và 1,557 gam Heroine trong vali tại hành lang nhà T với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác đội hình sự, kinh tế ma tuý Công an huyện N, tỉnh Nam Định phát hiện bắt người phạm tội quả tang. Tổng khối lượng Heroine Đỗ Văn T tàng trữ để sử dụng là 1,659 gam. Bản thân bị cáo T đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt kinh tế, và là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo T khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T đã được phân tích ở trên, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong 360/KL-KTHS, ngày 24/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Văn T ngày 19/01/2024, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đỗ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 360/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam

Định hoàn trả sau giám định (*Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện+tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện+tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Xuân Thọ